

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ - PT
Ngày: 10 – 7 – 2018
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bé Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLPT- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2018, về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 19/2018/QĐ-PT, ngày 19 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 1980; cư trú tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thuý A có:* Luật sư Trần Thanh P – Văn phòng Luật sư Trần Thanh P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1979; cư trú tại ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Do có kháng cáo của:* Anh Phạm Thanh V, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Thúy A trình bày:*

Chị A và anh Phạm Thanh V quen nhau năm 2010 và chung sống như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Vĩnh Long ngày 21/6/2016. Vợ chồng chung sống tại nhà thuê ở Phường O, thành phố X, tỉnh Sóc Trăng. Đời sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, tiền bạc của vợ chồng anh V lấy hết còn thường xuyên đánh đập chị A. Nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị A và anh V chung sống có một con chung tên Phạm Hải M, sinh ngày 24/4/2015. Ngày 21/7/2017 anh V tự ý đến nhà cha mẹ chị A dắt cháu M về và anh V nuôi cháu M từ đó đến nay. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn anh Phạm Thanh V trình bày:*

Anh V thống nhất với lời trình bày của chị A về ngày, tháng, năm kết hôn và tài sản chung; riêng về mâu thuẫn vợ chồng chị A trình bày là không đúng, tiền bạc của vợ chồng không còn là do làm ăn bị thua lỗ; anh V thừa nhận chỉ có đánh chị A một lần do chị A giấu anh V đi bán hàng đa cấp. Chị A nhận được nhiều tin nhắn qua điện thoại không lành mạnh (anh V nghi chị A ngoại tình) nên mới phát sinh mâu thuẫn, nhưng không đến mức trầm trọng; vì vậy anh V không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A.

- Về con chung: Có một con chung tên Phạm Hải M, sinh ngày 24/4/2015. Hiện anh V đang nuôi. Khi ly hôn, anh V yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST, ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Thúy A được ly hôn anh Phạm Thanh V.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thúy A về việc yêu cầu nuôi cháu Phạm Hải M. Buộc anh Phạm Thanh V có trách nhiệm giao cháu

Phạm Hải M, sinh ngày 24/4/2015 cho chị Trần Thị Thúy A trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Phạm Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về tài sản chung, nợ chung; về án phí sơ thẩm; về quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, bị đơn anh V có đơn kháng cáo đối bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 15/2018/HNGĐ-ST ngày 12/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận cho chị A ly hôn với anh V, vì anh V còn thương chị A và anh V có khả năng để thuyết phục chị A trở về hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh V, để nuôi dạy con chung. Nếu Tòa xử cho chị A được ly hôn với anh V thì anh V yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Hải M, anh V không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo là bị đơn anh V trình bày:* Vẫn giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo như trên, không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào mới.

- *Nguyên đơn chị A trình bày:* Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của anh V, chị A yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Luật sư Trần Thanh P, trình bày:* Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh V, xử cho chị A được ly hôn với anh V.

Đối với yêu cầu xin được nuôi con của anh V là không có căn cứ, do anh V không chứng minh được khả năng nuôi con của anh V và anh V có tính tình không tốt; trong khi chị A có đủ điều kiện nuôi con chung, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh V; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, giao cháu Hải M cho chị A được nuôi, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, không có vi phạm.

- Đối với kháng cáo của anh V là có căn cứ để chấp nhận một phần; bởi: Quan hệ vợ chồng giữa anh V và chị A có nhiều mâu thuẫn, đã có lần vào năm 2017 chị A làm đơn xin ly hôn với anh V nhưng sau đó rút đơn nhằm mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không mang lại kết quả và từ khi anh V nuôi con chung tháng 7/2017 đến nay vợ chồng không còn tới lui để tạo cơ hội hàn gắn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh V, giữ nguyên án sơ thẩm phần này.

- Đối với kháng cáo xin được nuôi con chung là cháu Hải M của anh V là có căn cứ, bởi: Cháu Hải M đã sống chung với anh V từ năm 2017 đến nay, anh V đảm bảo cho cháu Hải M được đi học bình thường, tại Tòa phúc thẩm chị A cũng thừa nhận cháu Hải M được anh V cho đi học mẫu giáo và anh V có đủ điều kiện để nuôi cháu Hải M, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa án sơ thẩm, giao cháu Hải M cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục:** Tòa sơ thẩm xét xử ngày 12/3/2018 đến ngày 23/3/2018 anh Phạm Thanh V có đơn kháng cáo nên kháng cáo của anh V là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- **Về nội dung:**

[1] Đối với kháng cáo của anh Phạm Thanh V không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thúy A.

Xét, chị A và anh V đã ly thân từ đầu năm 2017 và khi anh V đem con chung là cháu Phạm Hải M về nuôi từ 21/7/2017 thì mâu thuẫn giữa anh V và chị A ngày càng trầm trọng, đến tháng 8/2017 chị A làm đơn yêu cầu xin ly hôn với anh V nhưng sau đó chị A đã rút đơn nhằm mục đích để vợ chồng hàn gắn, nhưng kết quả không đạt được; vì thế chị A tiếp tục xin ly hôn và Tòa sơ thẩm đã xử cho chị A được ly hôn với anh V là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi: Theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”. Anh V thừa nhận đã có lần đánh chị A và nhiều lần nghi ngờ chị A ngoại tình; thời gian ly thân anh V và chị A không tới lui để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại cấp phúc thẩm mặc dù anh V xin được đoàn tụ với chị A, nhưng chị A không đồng ý, vì thế Tòa không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của anh V, nên theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Tòa giữ nguyên án sơ thẩm. Xử cho chị A được ly hôn với anh V.

[2] Đối với kháng cáo của anh Phạm Anh V, về yêu cầu được nuôi con chung là cháu Phạm Hải M; không yêu cầu chị Trần Thị Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

Xét, Anh V và chị A đều có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Hải M; song do cháu Hải M đã có thời gian chung sống với anh V từ tháng 7/2017 đến nay đã quen với cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày với anh V, cháu Hải M hiện tại được anh V lo cho đi học bình thường và hiện anh V đang làm khoảng 10 công vườn (do cha mẹ cho theo anh V trình bày) đồng thời anh V có nghề Tài xế; trong khi thu nhập của chị A theo xác nhận của ông Trần Văn Phi E là Chủ cửa hàng Vật tư nông nghiệp Phi E tại ấp Q, xã R, huyện K, tỉnh Kiên Giang thì chị A là Thư ký cửa hàng với mức lương là 4.000.000đ/tháng. Nên anh V có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung, vì thế Tòa chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa án sơ thẩm: Giao cháu Phạm Hải M, sinh ngày 24/4/2015 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V; chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp chị A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị A.

[3] Do sửa án sơ thẩm nên anh V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh V 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001395 ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

[4] Quyết định khác của án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung; về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn anh Phạm Thanh V, sửa án sơ thẩm.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy A; không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thanh V.

Xử cho chị Trần Thị Thúy A được ly hôn với anh Phạm Thanh V.

3/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy A; chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thanh V.

Giao cháu Phạm Hải M, sinh ngày 24/4/2015 cho anh Phạm Thanh V tiếp tục nuôi dưỡng; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh V; chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp chị A lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị A.

4/ Về án phí: Anh Phạm Thanh V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh V 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001395 ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

5/ Quyết định khác của án sơ thẩm về tài sản chung, nợ chung; về án phí hôn nhân sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND T.VL;
- TAND H. Long Hồ;
- Chi cục THADS H. Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu